

ĐỀ BÀI ÔN TẬP MÔN ĐỊA 9

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất (mỗi câu 0,5 điểm)

Câu 1: Dân tộc Kinh sống chủ yếu ở

- A. đồng bằng, trung du và duyên hải.
- B. vùng đồng bằng rộng lớn phì nhiêu.
- C. vùng trung du và vùng đồi núi.
- D. vùng duyên hải.

Câu 2: So với dân số của hơn 220 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, năm 2003 dân số nước ta đứng vào thứ

- A. 12.
- B. 13.
- C. 14.
- D. 15.

Câu 3. Công cuộc đổi mới toàn diện nền KT nền kinh tế nước ta triển khai từ năm

- A. 1975.
- B. 1986.
- C. 1996.
- D. 2000.

Câu 4. Mật độ dân số nước ta năm 2003 so với các nước trên thế giới thuộc loại

- A. thấp.
- B. rất thấp .
- C. cao .
- D. rất cao.

Câu 5. Ngành vận tải ở nước ta hiện nay có khối lượng hàng hoá vận chuyển lớn nhất là

- A. đường sắt.
- B. đường bộ.
- C. đường sông.
- D. đường biển.

Câu 6. Dân số nước ta hiện nay vẫn tăng nhanh chủ yếu do

- A. qui mô dân số đông.
- B. tăng cơ giới.
- C. tỉ suất tử giảm.
- D. tuổi thọ trung bình cao.

Câu 7. Dịch bệnh do vi rút H5N1 gây ra ở nước ta đã gây thiệt hại đến ngành chăn nuôi

- A. trâu.
- B. bò.
- C. lợn.
- D. gia cầm.

Câu 8: Số dân nước ta năm 2014 là

- A. 90,7 triệu người
- B. 79,7 triệu người
- C. 80,9 triệu người
- D. 76,3 triệu người

Câu 9 : Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số nước ta năm 1999 là

- A. 1,52%.
- B. 1,43%.
- C. 1,37%.
- D. 1,12%.

Câu 10: Cho bảng số liệu sau đây:

Năm	1995	1999	2003	2008
Số dân (nghìn người)	71995	76596	80468	85122
Sản lượng lương thực (nghìn tấn)	26142	33150	37706	43305

Biểu đồ nào thích hợp nhất để thể hiện bình quân lương thực đầu người qua các năm?

- A. Biểu đồ tròn.
- B. Biểu đồ đường.
- C. Biểu đồ miền.
- D. Biểu đồ cột đơn.

Câu 11: Cơ sở để phát triển ngành công nghiệp trọng điểm là nguồn tài nguyên

- A. quý hiếm
- B. dễ khai thác
- C. nằm gần khu đông dân cư
- D. có trữ lượng lớn

Câu 12 : Chất lượng cuộc sống ở nước ta đang được nâng cao, biểu hiện nào sau đây sai ?

- A. Cơ cấu sử dụng lao động thay đổi theo hướng tích cực.
- B. Người dân được hưởng các dịch vụ xã hội tốt hơn.
- C. Tỉ lệ người lớn biết chữ nâng lên.

D. Thu nhập bình quân đầu người tăng.

Câu 13 : Việt Nam hiện là nước có tốc độ phát triển điện thoại đứng

A. thứ nhất trên thế giới.

B. thứ hai trên thế giới.

C. thứ ba trên thế giới.

D. thứ tư trên thế giới.

Câu 14: Hoạt động Dịch vụ tập trung ở thành phố lớn và thị xã nhiều hơn ở khu vực nông thôn do

A. dân cư tập trung đông và kinh tế phát triển hơn khu vực nông thôn.

B. thu nhập bình quân đầu người cao hơn.

C. giao thông vận tải phát triển hơn.

D. có nhiều chợ hơn.

Câu 15: Dân số đông và tăng nhanh gây ra hậu quả nghiêm trọng nào?

A. Sức ép lớn đối với kinh tế, xã hội và môi trường.

B. Chất lượng cuộc sống của người dân giảm.

C. Ô nhiễm môi trường ngày càng tăng.

D. Tài nguyên cạn kiệt, xã hội bất ổn.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 15, cho biết các đô thị có quy mô dân số trên 1000 000 người của nước ta là

A. Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh.

B. Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh.

C. Hà Nội, Hải Phòng, Biên Hòa

D. Hà Nội, Hạ Long, Hồ Chí Minh.

Câu 17: Nhân tố nào cho phép nước ta phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới?

A. Điều kiện tự nhiên- tài nguyên thiên nhiên.

B. Những tiến bộ về hoa học- kĩ thuật.

C. Chính sách của nhà nước.

D. Dân cư- lao động

Câu 18: Xây dựng thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp nước ta nhằm.

A. Thay đổi cơ cấu mùa vụ, cải tạo đất, nâng cao năng suất.

B. Phát triển đa dạng cây trồng, nâng cao năng suất.

C. Nâng cao năng suất cây trồng, mở rộng diện tích đất canh tác.

D. Cung cấp nước tưới - tiêu, cải tạo đất, mở rộng diện tích đất canh tác.

Câu 19: Để chiếm lĩnh được thị trường, các sản phẩm công nghiệp nước ta cần

A. tăng cường các hình thức quảng bá sản phẩm.

B. thay đổi các thiết bị máy móc sản xuất mới.

C. hạn chế các mặt hàng ngoại nhập.

D. thay đổi mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Câu 20: Trong giai đoạn hiện nay, chính sách phát triển công nghiệp có vai trò quan trọng nhất là

A. đổi mới cơ chế quản lí và chính sách kinh tế đối ngoại.

B. gắn liền với việc phát triển kinh tế nhiều thành phần.

C. khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước.

D. mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.